

Bản án số: 220/2024/HS-ST  
Ngày 27-9-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tống Văn Tâm;

Ông Phạm Văn Châu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 222/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

**Đỗ Văn Đ**, sinh năm 2000 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: **số nhà B tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đỗ Văn T** và bà **Nguyễn Thị T1**; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 07/4/2024 cho đến nay; có mặt.

**- Bị hại:** Công ty TNHH Một thành viên H; địa chỉ: **tổ I, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương**.

*Người đại diện hợp pháp:* Bà **Thòng Nhị K**, sinh năm 1986; chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc, là người đại diện theo pháp luật; xin vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1980; địa chỉ: **số nhà B tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương** (Mẹ của bị cáo); có mặt;

2. Ông **Tống Đoàn Minh T2**, sinh năm 1998; địa chỉ thường trú: **23 Tầng D Block B căn, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**; địa chỉ liên lạc: **40 T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**; xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Đ là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH S1 có trụ sở tại khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đ được Công ty phân công bảo vệ Công ty TNHH Một thành viên H (sau đây viết tắt là Công ty H) thuộc tổ I, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Ngày 07/4/2024, Đỗ Văn Đ nhận ca trực bảo vệ từ 06 giờ sáng đến 18 giờ cùng ngày. Trong lúc thực hiện nhiệm vụ, Đ biết Công ty H không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền để tiêu xài. Thực hiện ý định, Đ mở cửa từng phòng làm việc trong công ty, khi đến phòng làm việc của bà Wang L - nhân viên kinh doanh của công ty - Đ đi vào bên trong mở tủ gỗ lấy số tiền 210.000.000 đồng được đựng trong túi nylon. Sau đó, Đ lên mạng xã hội liên hệ với ông Tống Đoàn Minh T2 là chủ tiệm mua bán xe máy cũ TMT có địa chỉ tại phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đặt mua 01 xe mô tô Exciter 135 với giá 73.000.000 đồng. Ông T2 yêu cầu Đ chuyển khoản đặt cọc 20.000.000 đồng, Đ đồng ý. Sau đó, Đ thuê xe đến cơ sở cầm đồ N thuộc phường T, thành phố T gặp ông Trần Danh M nhờ chuyển 20.000.000 đồng vào số tài khoản của ông T2. Đ tiếp tục đến tiệm điện thoại gần ngã tư B, thành phố T, tỉnh Bình Dương mua một điện thoại di động Iphone 15 Promax với giá 31.000.000 đồng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, bà Wang L phát hiện bị mất trộm 210.000.000 đồng nên báo cho Công ty H và trình báo Công an phường T. Nghi ngờ Đ lấy trộm, Công ty H thông báo cho Công ty TNHH S1 yêu cầu Đ về Công ty H1 giải quyết. Khi về đến Công ty H, Đ bị lực lượng Công an phường T mời về trụ sở làm việc. Đ đã khai nhận hành vi lấy trộm số tiền 210.000.000 đồng trong phòng của bà Wang L. Công an phường tạm giữ: 01 ba lô màu đen bên trong có 158.800.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax của Đỗ Văn Đ; số tiền 20.000.000 đồng do ông Tống Đoàn Minh T2 giao nộp.

Sau khi xác lập hồ sơ ban đầu, Công an phường bàn giao Đ cùng hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 12/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã trả lại số tiền 158.800.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của Công ty H.

Ngày 30/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T1 là mẹ của Đỗ Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng (do ông Tống Đoàn Minh T2 giao nộp) và 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax của Đỗ Văn Đ. Bà T1 không có yêu cầu gì thêm.

Về vấn đề dân sự: Bà Nguyễn Thị T1 đã bồi thường số tiền 51.200.000 đồng còn lại cho Công ty H. Công ty H không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 233/CT-VKSTU ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo **Đỗ Văn Đ** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đỗ Văn Đ** từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo **Đỗ Văn Đ** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại **Công ty TNHH Một thành viên H** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông **Tổng Đoàn Minh T2** có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo **Đỗ Văn Đ** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ và lời khai của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 07/4/2024, tại **Công ty TNHH Một thành viên H** thuộc **khu K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương**, **Đỗ Văn Đ** có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 210.000.000 đồng của **Công ty TNHH Một thành viên H**. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã thực hiện trong vụ án này là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ cũng như ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội của địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp qui định pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy động cơ phạm tội của bị cáo xuất phát từ cuộc sống khó khăn và suy nghĩ nông cạn. Ngay khi bị phát hiện, bị cáo liền quay trở về công ty, nộp toàn bộ số tiền còn lại và khai nhận hành vi phạm tội. Hiện tại, ba của bị cáo đang bị bệnh ung thư giai đoạn cuối, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng cũng tích cực khắc phục hậu quả. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt bị truy tố để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cơ hội cho bị cáo sớm trở về với xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn Đ** 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2024.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Đỗ Văn Đ** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Trí**